

**HỘI THI TAY NGHỀ BỘ CÔNG THƯƠNG
NĂM 2018**

ĐỀ THI
NGHỀ: CÔNG NGHỆ THỜI TRANG

Tháng 03/2018

GIỚI THIỆU CHUNG

Mục đích của Hội thi tay nghề cấp Bộ Công Thương nhằm đánh giá kỹ năng cơ bản của thí sinh, qua đó làm cơ sở để tuyển chọn những thí sinh có tố chất và khả năng tốt nhất để huấn luyện chuẩn bị Hội thi tay nghề Quốc gia năm 2018;

Các thí sinh thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể trong bản vẽ mô tả kỹ thuật của sản phẩm với những điều kiện và bối cảnh giống nhau;

Sản phẩm sẽ được đánh giá dựa vào kết quả thực hiện các nhiệm vụ sau đây của các thí sinh: Kỹ thuật cắt rập, giác sơ đồ, cắt vải, may, lắp ráp, là hoàn thiện sản phẩm.

Nhiệm vụ của thí sinh:

- Cắt rập và giác sơ đồ cắt;
- Cắt bán thành phẩm;
- Sử dụng các máy, thiết bị, dụng cụ khác nhau một cách hiệu quả để may ráp sản phẩm.

Đề thi gồm 3 phần

- Môđun 1: Cắt rập và giác sơ đồ áo Veston nữ 1 lớp;
- Môđun 2: May các cụm chi tiết của áo Veston nữ 1 lớp;
- Môđun 3: Lắp ráp và hoàn thiện áo Veston nữ 1 lớp.

PHẦN I: DÀNH CHO THÍ SINH

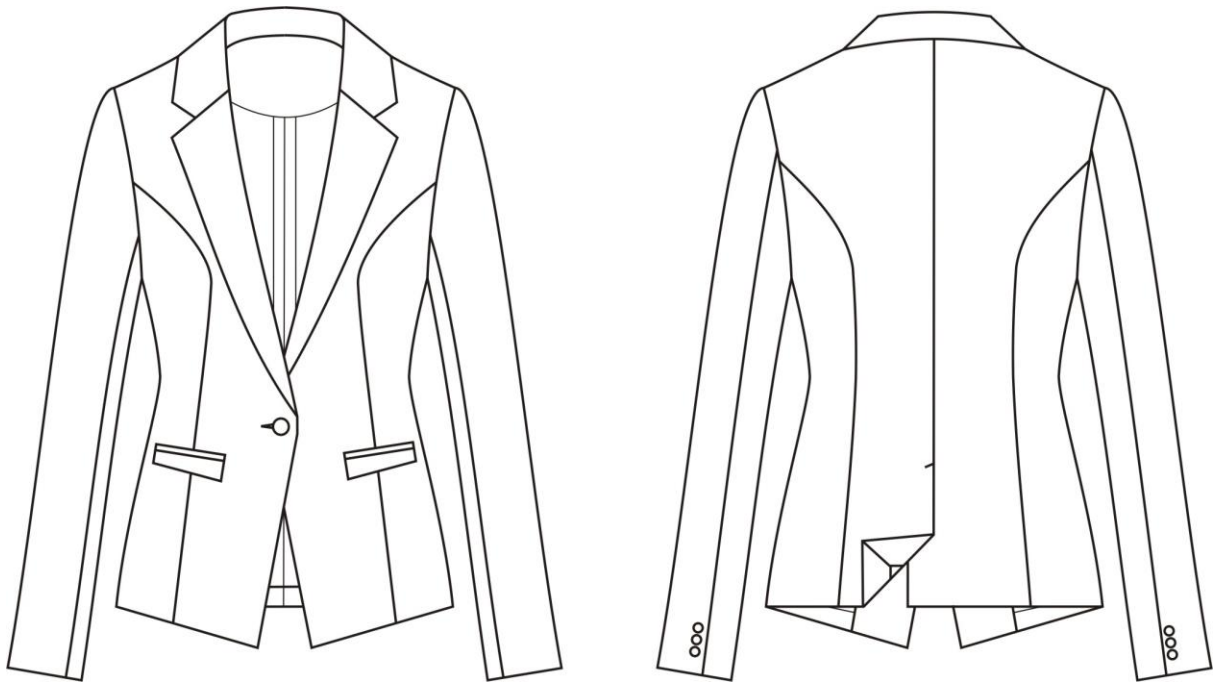
A. Tên bài thi: Từ sơ đồ mẫu rập Anh(chị) hãy cắt, may, lắp ráp hoàn thiện 1 áo veston nữ 1 lớp theo đặc điểm hình dáng và cấu trúc (*hình 1*).

B. Thời gian làm bài thi: Tổng thời gian làm bài: 7 giờ (theo bảng thời gian biểu).

C. Yêu cầu kỹ thuật:

1. Mô tả hình dáng

Áo vest nữ một lớp, nẹp áo chéo đóng mở bằng cúc, cổ bẻ ve, hai túi dưới có nắp, tay dài mang tay tròn hai chi tiết, có xẻ sau



Hình 1: Mặt trước, mặt sau áo vest nữ

2. Mô tả kỹ thuật

+ **Yêu cầu về cắt :** Canh sọt theo chỉ dẫn trên mẫu carton.

- Tất cả các chi tiết trên 1 sản phẩm xuôi theo 1 chiều

+ **Yêu cầu về may :**

- Các đường vắt sổ:

+ Đường giữa thân sau, sườn áo, sườn tay, đê cúp, nẹp áo;

+ Vòng nách, đầu tay, vai con, vòng nách, gấu tay, gấu áo, lót túi.

- Các đường chắp *4mũi chỉ /1cm*
- Chắp 0,6cm: Tra cổ, may lộn cổ
- Chắp 1cm: Tất cả các đường chắp còn lại
- Các đường chắp sườn, tra cổ, cúp sườn thân sau, cúp sườn thân trước chắp sống tay, sống lưng và bụng tay, vai con, là rẽ.
- Gấu thân và gấu tay vắt nhân tự mật độ 0,7cm/bước
- Đính cúc áo; Cao chân cúc 0,3cm
- Thùa khuyết; đầu tròn dài khuyết dài 2,2cm

3. Các phần việc của bài thi

- Mỗi thí sinh được phát một bộ rập bằng giấy mỏng, trên đó có vẽ sẵn các chi tiết của sản phẩm theo tỷ lệ 1:1, các thí sinh tự cắt rập của mình;
- Thí sinh sử dụng bộ mẫu rập để giác sơ đồ và cắt các chi tiết của áo veston;
- Các mẫu rập chưa ra đường may;
- Thí sinh tự chọn vật liệu dụng cũng như các phụ liệu thích hợp với sản phẩm;
- May hoàn thiện áo veston nữ 1 lớp trên cơ sở sử dụng tất cả các vật tư được cung cấp.

4. Các tiêu chí đánh giá áo Veston

- Cắt, giác mẫu đúng yêu cầu kỹ thuật; sử dụng vải tối ưu;
- Thông số đo: chính xác, đảm bảo theo số đo của mẫu rập;
- Sản phẩm đạt yêu cầu kỹ thuật bắt buộc và đúng với đặc điểm đã mô tả;
- Hình dáng sản phẩm đẹp;
- Chất lượng của sản phẩm: chất lượng đường may, kỹ thuật lắp ráp, hoàn tất sản phẩm.

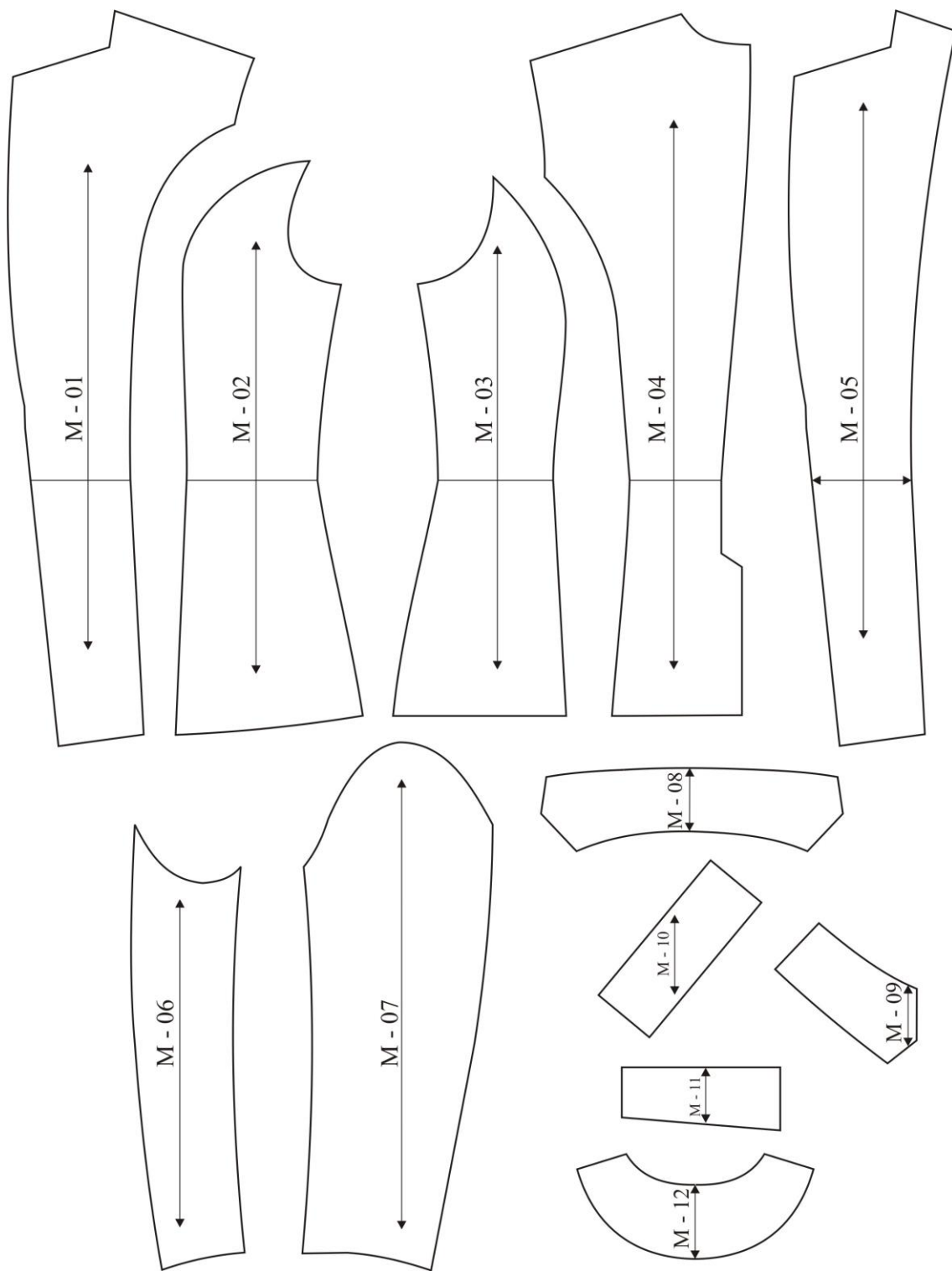
5. Nội dung thi

Môđun 1: Cắt rập và giác sơ đồ áo Veston nữ: (Thời gian 1h)

- Cắt rập mẫu;
- Dùng mẫu rập vẽ sơ đồ cắt lên vải;
- Mời các chuyên gia đến chấm điểm phần vẽ sơ đồ cắt. Sau khi chấm xong, các thí sinh có quyền tiếp tục làm bài;
- Cắt các chi tiết áo veston, cắt dựng.

Bảng thống kê chi tiết mẫu cắt vải chính (áo veston cỡ M)

TT	TÊN CHI TIẾT	KÝ HIỆU	SỐ LƯỢNG
1	Thân trước	M-01	2
2	Đề cúp sườn thân trước	M-02	2
3	Thân sau sống lưng	M03	2
4	Đề cúp sườn thân sau	M-04	2
5	Nẹp thân trước	M-05	2
6	Tay dưới (mang nhỏ)	M-06	2
7	Tay trên (mang lớn)	M-07	2
8	Lá cổ trên	M-08	1
9	Lá cổ dưới	M-09	2
10	Viền túi	M-10	2
11	Nắp túi chính	M-11	2
12	Đáp cổ thân sau	M-12	1
CỘNG:			22



Hình 2: Bản vẽ mẫu rập của áo veston nữ 1

Môđun 2: May các cụm chi tiết của áo Veston: (Thời gian 1,5h)

- Thân trước;
- Thân sau;
- Tay áo;
- Cổ áo.

Môđun 3: Lắp ráp và hoàn thiện áo Veston : (Thời gian 4,5 h)

Lưu ý: Các phần việc quy định làm bằng tay:

- Đính cúc áo;
- Thùa khuyết;
- Gắn miếng ken vai;
- Vắt gấu áo, gấu tay.

*** Ghi chú:**

- Thí sinh có thể phát huy sáng kiến của riêng mình trong khi thực hiện bài thi;
- Hết giờ thi, các chuyên gia bắt đầu chấm bài, kể cả trong trường hợp không may xong.

6. Nguyên liệu cho 1 thí sinh

TT	Nguyên phụ liệu	Định mức / 1 thí sinh	Ghi chú
1	Vải áo veston	2,00 m khổ 1,5 m	
2	Ken vai	1 đôi	
3	Cúc	1cúc ϕ 20; 6 cúc ϕ 10	
4	Mex mùng	1,5m	Phù hợp với veston
5	Mex giấy	0,5 m	
6	Viên đầu tay áo veston		Thí sinh tự chế
7	Chỉ may áo veston	1 cuộn	
8	Vải lót túi	0,5 m	

PHẦN II: CHUẨN BỊ HỘI THI

(Dành cho ban tổ chức)

I. Thiết bị

TT	Loại thiết bị	Đặc điểm	Số lượng	Hãng sản xuất
1	Máy may bằng	Loại 1 kim	1 (cho 01 thí sinh)	SIRUBA - Đài Loan
2	Máy vắt sỏ	Loại 1 kim 3 chỉ	1 (cho 3 thí sinh)	SIRUBA (Đài Loan)
3	Bàn là hơi nhiệt kèm mặt nạ chống bóng		1 (cho 1 thí sinh)	Thí sinh tự chuẩn bị
4	Manocanh (bán thân)	Cỡ số M	1 (cho 1 thí sinh)	Trung Quốc

II. Dụng cụ (Cho 1 thí sinh)

TT	Loại dụng cụ	Đặc điểm	Số lượng/hs	Hãng sản xuất
1.	Bình nước cất		1/5	VN
2.	Cái chặn vải	Thí sinh tự chuẩn bị	5/1	VN
3.	Bình phun nước	Thí sinh tự chuẩn bị	1/1	VN
5.	Cái đệm là			
	- Dạng phẳng		1/1	VN
	- Dạng ống	Thí sinh tự chuẩn bị	1/1	VN
	- Dạng ôvan	Thí sinh tự chuẩn bị	1/1	VN
4.	Kéo cắt vải	Thí sinh tự chuẩn bị	1/1	VN
5.	Kéo cắt giấy	Thí sinh tự chuẩn bị	1/1	VN

6.	Kéo bấm	Thí sinh tự chuẩn bị	1/1	VN
7.	Cái tháo chỉ	Thí sinh tự chuẩn bị	1/1	VN
8.	Cái dê	Thí sinh tự chuẩn bị	1/1	VN
9.	Phấn may		1/4	VN
10.	Cái đục lỗ		1/4	VN
11.	Kim khâu tay	Thí sinh tự chuẩn bị	1 gói/1	VN
12.	Kim máy may		1 gói/2	VN
13.	Kim máy vắt sổ		1 gói/20	VN
14.	Tuốc novit nhỏ	2 cạnh	1/1	VN
15.	Ghim dính	Thí sinh tự chuẩn bị	2/1	VN
16.	Thước dây	Thí sinh tự chuẩn bị	1/1	TQ
17.	Thước đo, thước cong	Thí sinh tự chuẩn bị	1/1	TQ

III. Nguyên phụ liệu (Cho 1 thí sinh may áo veston)

ST T	Loại vật liệu	Đặc điểm	Số lượng/hs	Hãng SX	Ghi chú
1	Vải áo veston		2m/1	VN	
2	Cúc áo	1 chiếc (ĐK 20 - 2 mm) 6 chiếc nhỏ (ĐK 10mm)	7/1	VN	“ ”
3	Miếng mọng tay				TS tự chế
4	Đệm vai	1 đôi	1/1	VN	“ ”
5	Mex mùng	Loại là dính	1,5m/1	VN	“ ”
6	Mex giấy		0,5m/1	VN	“ ”

7	Chỉ may áo veston		1cuộn/1	VN	“
8	Băng tan		1 cuộn/1	VN	“
9	Giấy thiết kế	BGK làm đề	3tờ/1	VN	“
10	Nước cất	Dùng cho bàn là hơi	2lít/1	VN	“

IV. Tiện nghi làm bài thi

STT	Loại vật liệu	Đặc điểm	Số lượng/hs	Hãng SX	Ghi chú
1	Bàn làm việc	Cho phân cắt và hoàn thiện sản phẩm (DxR xC): (1,2x0,8x0,85m)	1/1	VN	
2	Ghế	Có lưng tựa	1/1	VN	

PHẦN III: DÀNH CHO GIÁM KHẢO

MẪU SỐ 01 – Áo veston nữ 1 lớp

Criterion ID.:	<u>A</u>	Tiêu chí đánh giá:	Giác sơ đồ cắt áo Veston	Ngày thi:	
Máy số:		Tên thí sinh:		Nước:	

STT	Tiêu chí chấm	Sai số cho phép	Điểm chấm của từng chuyên gia					Điểm tối đa	Tính toán
			1	2	3	4	5		
	Áo veston								
1.	Các chi tiết liền kề nằm cạnh nhau						1		
2.	Các chi tiết cắt đều được sắp xếp theo cùng 1 hướng						1		
3.	Hiện diện đủ tất cả các chi tiết trên sơ đồ giác (12 chi tiết)						2		
4.	Canh sợi thẳng	Cho phép lệch 2 mm (Trừ 0,5 điểm cho mỗi chi tiết sai canh sợi)					5		
5.	Tiết kiệm vải tối đa (Đ/m 1.5m)	Trừ 0,5 điểm cho mỗi 5cm vượt quá định mức					2		

	Tổng số:								10	
--	-----------------	--	--	--	--	--	--	--	-----------	--

Chữ ký

Chuyên gia 1	Chuyên gia 2	Chuyên gia 3	Chuyên gia 4	Chuyên gia 5	Chuyên gia 6

Chữ ký chuyên gia trưởng:

MẪU SỐ 02 – Áo Veston nữ 1 lớp

Criterion ID.:	B	Tiêu chí đánh giá:	Thông số kỹ thuật áo veston	Ngày thi:	
Máy số:		Tên thí sinh:		Nước:	

STT	Tiêu chí chấm	Kích thước và sai số cho phép	Điểm chấm của từng chuyên gia					Điểm tối đa	Tính toán
			1	2	3	4	5		
Áo Veston									
6.	Dài áo sau	54,5 ± 0.5						2	
7.	Dài sườn áo	32 ± 0.5						2	
8.	Dài bưng tay	40 ± 0.5						2	
9.	Rộng cửa tay	12 ± 0.2						2	
10.	Rộng bản cổ	6,0 ± 0.2						1	
11.	Cạnh cổ 2 bên	3,0 ± 0.2						2	
12.	Đầu ve 2 bên	3,0 ± 0.2						2	
13.	Vai con	11 ± 0.3						1	
14.	Dài xẻ sau	15,5 ± 0.3						1	
15.	Dài miệng túi viền	12 ± 0.2						2	
16.	Rộng miệng túi	0,8 ± 0.2						2	
17.	Bản to 2 cạnh nắp túi	3,5 – 4,5						1	
	Total							20	

Chữ ký

Chuyên gia 1	Chuyên gia 2	Chuyên gia 3	Chuyên gia 4	Chuyên gia 5	Chuyên gia 6

Chữ ký chuyên gia trưởng:

MẪU SỐ 03 – Áo veston nữ 1 lớp

Criterion ID.:	C	Tiêu chí đánh giá:	Hình dáng sản phẩm	Ngày thi:	
Máy số:		Tên thí sinh:		Nước:	

STT	Tiêu chí chấm	Điểm của từng chuyên gia					Điểm tối đa	Tính toán
		1	2	3	4	5		
	Áo veston							
17.	Là						3	
18.	Tra tay đúng dáng						4	
19.	Đầu tay mọng đều						7	
20.	Gầm nách tay khớp với thân áo						4	
21.	Vị trí đặt miếng đệm vai phù hợp						2	
22.	Dáng thân sau						2	
23.	Dáng thân trước						4	
24.	Dáng cổ						3	
25.	Vệ sinh công nghiệp						1	
	Total						30	

Chữ ký

Chuyên gia 1	Chuyên gia 2	Chuyên gia 3	Chuyên gia 4	Chuyên gia 5	Chuyên gia 6

Chữ ký chuyên gia trưởng:

MẪU SỐ 04 – Áo veston nữ 1 lớp

Criterion ID.:	<u>D</u>	Tiêu chí đánh giá:	Kỹ thuật đường may	Ngày thi:	
Máy số:		Tên thí sinh:		Nước:	

STT	Tiêu chí chấm	Điểm của từng chuyên gia 1-6					Điểm tối đa	Tính toán
		1	2	3	4	5		
	Áo veston							
26.	Chất lượng ép dính dụng						2	
27.	Đường can chắp						6	
28.	Chất lượng đường may lộn cổ						4	
29.	Chất lượng đường lộn nẹp						4	
30.	Chất lượng đường may tra cổ vào thân áo						4	
31.	Chất lượng đường may xẻ áo						2	
32.	Chất lượng đường tra tay						10	
33.	Thùa khuyết						2	
34.	Đính cúc						2	
35.	Vắt gấu tay, gấu áo						2	
36.	Túi áo						2	
	Total						40	

Chữ ký

Chuyên gia 1	Chuyên gia 2	Chuyên gia 3	Chuyên gia 4	Chuyên gia 5	Chuyên gia 6

Chữ ký chuyên gia trưởng:

TỔNG HỢP THANG ĐIỂM

TT	NỘI DUNG	Điểm Chủ quan	Điểm khách quan	Tổng điểm
A	Giác sơ đồ cắt áo Veston		10	10
B	Thông số kỹ thuật		20	20
C	Hình dáng sản phẩm	30		30
D	Chất lượng may sản phẩm		40	40
	TỔNG	10	40	100

THỜI GIAN BIỂU

Giờ bắt đầu	Giờ kết thúc	Các hoạt động	Thời gian làm bài
7:00	7:15	Sinh hoạt quy chế	
7:15	7:30	Phát đề và giải thích đề thi	
7:30	8:30	Thi sinh làm môđun 1	1h
8:30	9:00	Giám khảo chấm phần giác sơ đồ	
9:00	10:30	Chuẩn bị (cắt, là, ép, vắt sổ)	
10:30	11:30	Thi sinh tiếp tục làm bài	1h
11:30	13:30	Nghỉ trưa	
13:30	18:30	Thi sinh tiếp tục làm bài	5h
18:30		Thí sinh nộp bài	
18:30	19:30	Giám khảo chấm và tổng hợp điểm	
Tổng thời gian làm bài thi			7h

